
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ





MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro.....	9
6. Thành tích đạt được.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	17
4. Tình hình tài chính.....	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	26
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty.....	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
1. Hội đồng quản trị.....	33
2. Ban Kiểm soát.....	36
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.....	37
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN	38
1. Ý kiến kiểm toán.....	38
2. Báo cáo tài chính năm 2023.....	38



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	CÔNG TY CP VẬT TƯ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP CẦN THƠ
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:	TECHNO - AGRICULTURAL SUPPLYING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TSC
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	số 1800518314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 25/07/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 09/05/2023.
Vốn điều lệ:	1.968.589.250.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	2.486.361.428.286 đồng
Địa chỉ:	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại:	024.3200.1155/ 02923.825.848
Số fax:	02923.825.844
Website:	http://www.tsccantho.com.vn/
Mã cổ phiếu:	TSC
Sàn niêm yết:	Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX)
Logo Công ty:	

Quá trình hình thành phát triển

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ tiền thân là Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang có lịch sử hình thành và phát triển đến nay đã gần 48 năm. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh nông sản và kinh doanh hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) thông qua các công ty con chủ chốt. Qua gần 48 năm hình thành và phát triển, TSC đã gây dựng được uy tín, thương hiệu đối với người nông dân miền Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

- Cuối năm 1976: UBND tỉnh Hậu Giang quyết định thành lập Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang.
- Năm 1986: UBND tỉnh Hậu Giang sáp nhập Công ty giống cây trồng, xí nghiệp giống vào



Công ty Vật tư Nông nghiệp Hậu Giang hình thành nên Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang.

- Năm 1992: Khi đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Hậu Giang đã được đổi tên thành Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ theo thông báo số 177/HĐBT/TB ngày 10/10/1992 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm.
- Ngày 25/07/2003: Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ từ doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa theo hướng giữ nguyên vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để thu hút thêm vốn.
- Tháng 4/2007: Tăng vốn điều lệ từ 60.000.000.000 đồng lên 83.129.150.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu, từ phần thuế thu nhập được miễn giảm và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
- Ngày 21/06/2007: Công ty trở thành công ty đại chúng với mức vốn điều lệ là 83.129.150.000 đồng.
- Ngày 04/10/2007: Cổ phiếu TSC chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 113/QĐ-SGDCK của Tổng giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với số cổ phần niêm yết lần đầu là 8.312.915 cổ phần.
- Ngày 01/08/2014: TSC đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ khi trở thành thành viên của Công ty cổ phần Đầu tư F.I.T với vốn điều lệ 158.129.150.000 đồng.
- Đến nay, TSC có vốn điều lệ là 1.968.589.250.000 đồng. Bên cạnh lĩnh vực kinh doanh nông sản, Công ty đã sở hữu các công ty con cấp 1 và công ty con cấp 2 trong lĩnh vực chế biến nông sản và hàng tiêu dùng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh chính:* Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Ngành, nghề kinh doanh chính). Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
- *Địa bàn kinh doanh chính:* Thành phố Cần Thơ, Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

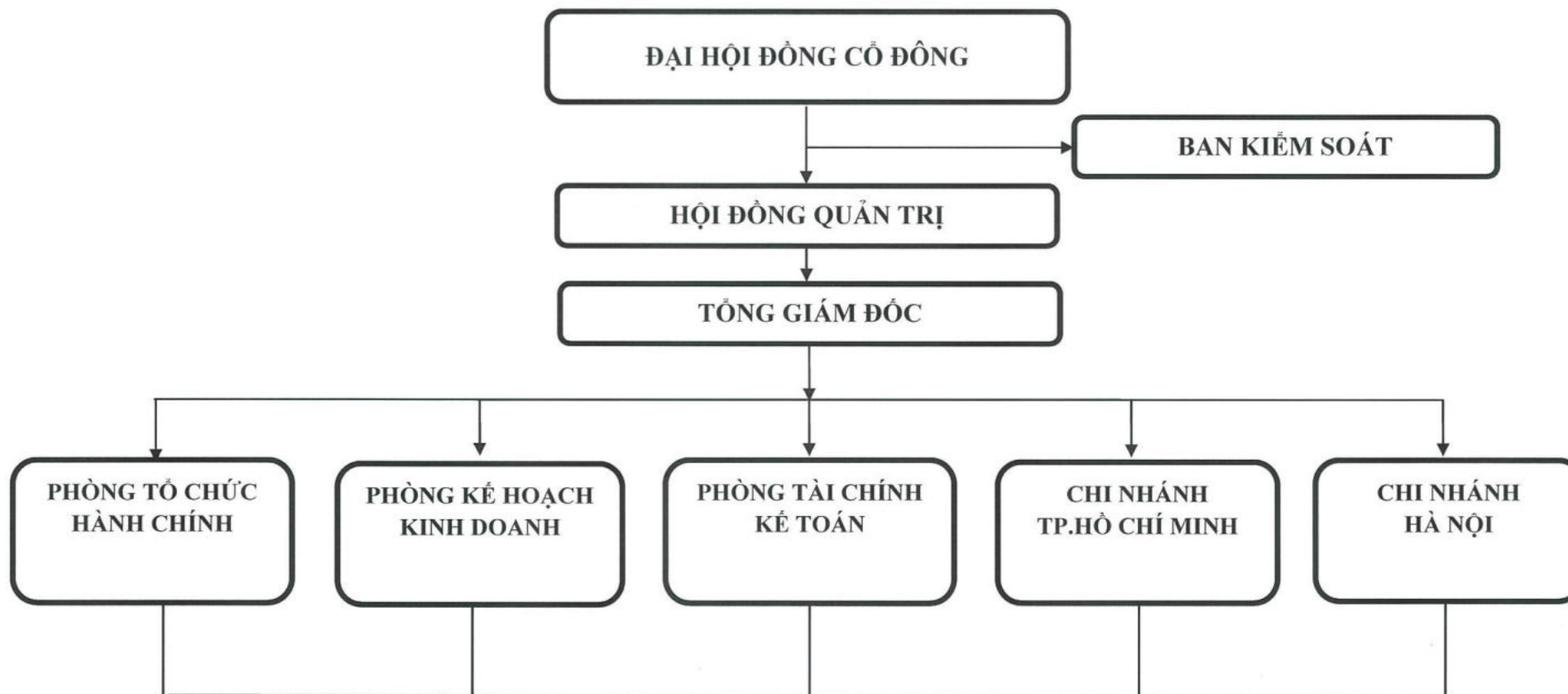
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của TSC





3.3. Các công ty con, công ty liên kết

3.3.1. Các công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2023	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
1	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (*) (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Khu Công Nghiệp Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Chế biến và bảo quản rau quả, thu mua và chế biến nông sản, thực phẩm xuất khẩu...	302.467.400.000	45%	45%
2	Công ty cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	1D, Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng; nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp...	190.000.000.000	57,63%	57,63%
3	Công ty cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Số 1D Đường Phạm Ngũ Lão, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	1.460.037.500.000	79,11%	83,73%
4	Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	276 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xử lý hạt giống để nhân giống; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	30.000.000.000	77,67%	77,67%



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2023	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
5	Công ty cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Khu Công nghiệp Sông Hậu - Giai đoạn 1, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam	Chế biến và bảo quản rau quả (Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả; chế biến và bảo quản rau quả khác)	70.000.000.000	45,00%	100%
6	Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Thôn Cây Sung, Xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (Chi tiết: Sản xuất đồ uống không cồn. Sản xuất nước khoáng thiên nhiên đóng chai)	124.999.880.000	75,58%	95,53%

(*) Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây chỉ đạt 45%, tuy nhiên TSC vẫn là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây do TSC có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương.

3.3.2. Các công ty liên kết

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tại thời điểm 31/12/2023	
					Tỷ lệ sở hữu của TSC tại các công ty này	Tỷ lệ biểu quyết của TSC tại các công ty
1	Công ty cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Số 276, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Nhập khẩu và phân phối hàng tiêu dùng	195.900.000.000	38,77%	49,00%



4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- 4.1.1. Cung cấp giải pháp toàn diện để góp phần phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.
- 4.1.2. Hoàn thiện hệ thống quản lý Công ty tốt nhất, đi kèm với hoàn thiện các chương trình số hóa hoạt động quản trị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát các công ty con, đảm bảo công tác báo cáo quản lý lên công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T.
- 4.1.3. Xây dựng đội ngũ nhân sự hiện tại và kế cận với năng lực chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, nhạy bén và có năng lực quản lý để đưa Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.
- 4.1.4. Tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu một cách có hệ thống để nâng cao độ nhận diện cùng với hội nhập kinh tế toàn cầu, hướng tới trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp.
- 4.1.5. Giữ vững tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi của tất cả nhà đầu tư.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- 4.2.1. Duy trì và phát triển Công ty trên cơ sở các tiêu chuẩn, giá trị đã đề ra và xuyên suốt quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:
 - a. Tầm nhìn: Trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực nông nghiệp.
 - b. Sứ mệnh: Cung cấp giải pháp toàn diện để phát triển ngành Nông nghiệp Việt Nam theo hướng công nghệ cao, bền vững.
 - c. Giá trị cốt lõi:
 - Tôn trọng (T): Tôn trọng đồng nghiệp, tôn trọng đối tác, tôn trọng tài nguyên môi trường và cam kết phát triển bền vững.
 - Sáng tạo (S): Luôn chủ động tìm kiếm, tạo ra các sáng kiến, ý tưởng mới, giải pháp mới và cam kết hoàn thành.
 - Chính trực (C): Suy nghĩ và hành động phải nhất quán. Trung thực với bản thân và cộng đồng.
- 4.2.2. Để thực hiện sứ mệnh đã đặt ra, TSC tập trung xây dựng chuỗi giá trị tổng hợp nông nghiệp thông minh: sử dụng nguồn giống, vật tư nông nghiệp tốt và cùng các chuyên gia kỹ thuật xây dựng vùng nguyên liệu chiến lược, nhằm sản xuất nguồn nông sản chất lượng cao; đồng thời chú trọng xây dựng chuỗi giá trị gắn kết giữa nông dân và TSC, từ đó đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và cải tiến hệ thống chế biến nông sản để sản xuất nông sản thực phẩm chất lượng và có ưu thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.
- 4.2.3. Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu mô hình hoạt động kết hợp với xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn, tập trung đẩy mạnh các ngành hàng tiềm năng như chế biến xuất khẩu hoa quả, FMCG. Công tác này vẫn luôn có sự hỗ trợ tận lực từ công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T trong các vấn đề trọng yếu như nguồn vốn, hoạt động quản trị và điều hành cũng như phương hướng và chiến lược kinh doanh trong những năm tới của toàn hệ thống Tập đoàn F.I.T.
- 4.2.4. Chiến lược phát triển sản phẩm là luôn hướng đến sự an toàn và lợi ích sức khỏe của người



tiêu dùng cả về thể chất và trí tuệ.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

4.3.1. Bảo vệ môi trường:

- TSC xác định là doanh nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp công nghệ cao và bền vững nên vấn đề bảo vệ môi trường luôn được công ty quan tâm và đưa lên hàng đầu, bao gồm môi trường sản xuất cũng như môi trường thiên nhiên. Công ty luôn tôn trọng và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường; đặc biệt luôn kiểm soát chặt chẽ dư lượng thuốc bảo vệ thực vật để nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất được đảm bảo về chất lượng và thân thiện với môi trường.
- TSC luôn chú trọng đầu tư cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại và các dây chuyền sản xuất công nghệ mới kết hợp với hệ thống xử lý chất thải hoàn chỉnh nhằm hạn chế tối đa việc phát thải các chất gây ô nhiễm. Công ty cũng đầu tư hệ thống xử lý nước thải cho các nhà máy sản xuất thuộc thể hệ tiên tiến hiện nay; đồng thời hợp tác với các đối tác tái chế và xử lý an toàn chất thải một cách thân thiện với môi trường.
- Công ty nghiên cứu sử dụng tài nguyên hiệu quả và lựa chọn các giải pháp kỹ thuật – công nghệ giúp tiết giảm tối đa tiêu thụ năng lượng. Các sản phẩm của TSC đều phải có giá trị tích cực với đời sống của người dân, phù hợp với sự phát triển của địa phương và thân thiện với môi trường.

4.3.2. Xã hội và cộng đồng:

- Công ty luôn hướng tới một môi trường làm việc nhân văn, minh bạch, chính trực và sáng tạo. Tại TSC, người lao động được tạo điều kiện tốt nhất để phát huy hết tiềm năng thông qua chính sách tuyển dụng linh hoạt, các chương trình đào tạo chuyên sâu và các chế độ lương thưởng, phúc lợi. Ngoài ra, TSC còn ưu tiên các chương trình hỗ trợ giáo dục và thường xuyên tài trợ các chương trình nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của dân cư địa phương.
- TSC đã và đang tiếp tục khẳng định thương hiệu “Bạn tốt của nhà nông” trong lòng mỗi người dân thông qua các chương trình hỗ trợ nông dân về cơ sở vật chất và kỹ thuật, công nghệ trồng rau quả; các hoạt động hỗ trợ về tài chính, hay chính sách về thu mua nông sản đảm bảo quyền lợi của người nông dân, với những cam kết về số lượng thu mua ổn định và mức giá thu mua cạnh tranh.
- Bên cạnh đó, đối với người tiêu dùng, TSC cam kết cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin về sản phẩm để giúp người tiêu dùng lựa chọn và sử dụng sản phẩm một cách tối ưu và hài lòng nhất.
- Liên quan đến định hướng phát triển cho tương lai, TSC tự đặt ra những yêu cầu mới, nâng cao các mức tiêu chuẩn đã có để tất cả sản phẩm đều thực sự có giá trị trên mọi phương diện. Qua đó, gia tăng khả năng đóng góp và tác động tích cực của Công ty đến cộng đồng.

4.3.3. Chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Tập trung đẩy mạnh lĩnh vực chế biến nông sản: TSC tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh để gia tăng năng suất và gia nhập nhiều vùng tiêu thụ; đồng thời đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản tiêu chuẩn với hệ thống máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất tiên tiến và vẫn đảm bảo trách nhiệm môi trường.



- Ứng dụng công nghệ đa Enzyme 100% từ Châu Âu, không chứa hóa chất độc hại, mang đến hiệu quả làm sạch và độ an toàn tuyệt đối trong các dòng sản phẩm hàng tiêu dùng. Từ đó góp phần thúc đẩy làn sóng tiêu dùng xanh thông qua sử dụng các sản phẩm tẩy rửa sinh học an toàn có nguồn gốc từ enzyme, đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng.
- Không ngừng tìm tòi, nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong trồng rau quả tự nhiên trên thế giới vào vùng nguyên liệu, giúp cây trồng thêm mạnh khỏe, chất lượng tốt và năng suất cao; đặc biệt luôn kiểm soát chặt chẽ dư lượng thuốc bảo vệ thực vật. Do đó, nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất có chất lượng đảm bảo do được quản lý tốt từ hạt giống đến khi thu hoạch và vận chuyển về nhà máy.
- Quản lý và kiểm soát chất lượng vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế: áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến như HACCP, BRC, KOSHER và các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Mỹ, Nhật, châu Âu để kiểm soát chặt chẽ và toàn diện tất cả các công đoạn từ trước, trong và sau sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn an toàn và tốt nhất.
- Tăng cường công tác nghiên cứu và dự báo thị trường trên cơ sở thường xuyên theo dõi, cập nhật sát sao về: đơn giá các mặt hàng nông sản thế giới và trong nước; nhu cầu và nguồn cung nông sản trong nước; mùa vụ, cây trồng, thời tiết, dịch bệnh; áp lực cạnh tranh từ trong nước và quốc tế từ đó nâng cao khả năng dự báo giá; đánh giá và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đề xuất xây dựng các kịch bản, phương án ứng phó hữu hiệu trong bối cảnh môi trường vĩ mô có thể biến động lớn.
- Tìm kiếm, nghiên cứu và hợp tác với các công ty hàng đầu trong lĩnh vực hạt giống tại nước ngoài để cung cấp cho nông dân những giống cây chất lượng tốt, cho năng suất cao, kháng lại một số dịch hại và phù hợp với điều kiện khí hậu tại Việt Nam. TSC cùng với các chuyên gia nông sản xây dựng các khu ươm giống công nghệ cao, vừa cung cấp nguồn nguyên liệu cho hoạt động chế biến nông sản, vừa cải thiện đời sống lao động của người dân địa phương.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Bức tranh kinh tế toàn cầu trong năm 2023 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những sự kiện và hệ quả từ năm 2022, có thể kể đến như: các xung đột chính trị kéo dài; chính sách Zero Covid và suy giảm tăng trưởng tại Trung Quốc; tình trạng đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu; chính sách tăng lãi suất của Mỹ và phản ứng của các ngân hàng trung ương lớn khác; khủng hoảng năng lượng tại Liên minh châu Âu và đặc biệt là vòng xoáy lạm phát và nguy cơ suy thoái tại các nền kinh tế lớn. Nói chung, năm 2023, kinh tế thế giới có sự khởi sắc nhưng chưa thực sự mạnh mẽ và rõ rệt nên sẽ vẫn còn những tồn tại kéo dài sang năm 2024 và phần lớn các quốc gia cũng như các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều đang cố gắng duy trì và từng bước phục hồi.

- *Rủi ro lạm phát*

Tính đến cuối năm 2023, tỷ lệ lạm phát trên thế giới vẫn ở mức cao, mặc dù đang có xu hướng giảm. Lạm phát gia tăng đẩy giá nguyên vật liệu đầu vào cũng như các chi phí sản xuất khác của doanh nghiệp tăng cao, dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp. Giá nguyên liệu đầu vào từ đầu năm tăng cao làm ảnh hưởng khá lớn đối với chính sách giá bán của Công ty vì phải bảo đảm vừa có lợi nhuận vừa giữ được khách hàng.

- *Rủi ro về lãi suất*



Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, bao gồm cả việc điều chỉnh lãi suất và mức tiền trong lưu thông có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.

Cuối năm 2023, tỷ giá USD tại các ngân hàng thương mại giảm sâu sau khi Cục Dự trữ Liên bang (FED) phát đi tín hiệu hoàn thành chu kỳ thắt chặt tiền tệ trong 2 năm vừa qua và bắt đầu cắt giảm lãi suất trở lại trong năm 2024. Theo đó, ở trong nước, xu hướng chung cũng là cắt giảm lãi suất cho vay do một số yếu tố như: các nguồn huy động chi phí cao đáo hạn; tăng trưởng tín dụng đã có cải thiện gần đây nhưng vẫn ở mức thấp so với mục tiêu 14 - 15%; chính sách cho phép khách hàng vay để đảo nợ đã thúc đẩy các ngân hàng triển khai các chương trình ưu đãi nhằm đạt chỉ tiêu tín dụng đã được giao, từ đó làm giảm lãi suất cho vay (*Theo nhóm phân tích Chứng khoán KB Việt Nam*).

Bên cạnh đó, áp lực lạm phát cùng với áp lực tỷ giá trong giai đoạn cuối năm vẫn lớn (do chênh lệch lãi suất USD và VND vẫn duy trì ở mức cao) đều có ảnh hưởng đến xu hướng giảm lãi suất. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho nguồn vốn vay để hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay lớn với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

- *Rủi ro về cạnh tranh và thị trường*

Thị trường nông sản chế biến và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG) nói chung ngày càng đa dạng, phức tạp và nhiều chủng loại cũng như giá cả chênh lệch nhau nhiều nên người tiêu dùng có rất nhiều sự lựa chọn. Bên cạnh đó, người tiêu dùng cũng khó phân biệt được sản phẩm nào có chất lượng và giá cả phù hợp. Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt làm cho việc giữ và phát triển thị trường càng khó khăn hơn.

5.2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp sản xuất được niêm yết trên sàn HOSE, các hoạt động của Công ty chịu sự chi phối từ hệ thống pháp luật chuyên ngành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật An toàn thực phẩm,.... cùng các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan.

Đến nay, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã gần ba năm được đưa vào áp dụng và có những quy định, điều kiện chặt chẽ, hiện đại và thuận lợi hơn trong công tác quản trị công ty. Tuy nhiên, phần nào vẫn phát sinh một số khó khăn trong việc nghiên cứu, hiểu và vận dụng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế.

Để hạn chế tối đa những rủi ro luật pháp có thể phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty đã chủ động cập nhật những thay đổi này, không chỉ các quy định về mặt quản trị mà còn các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động sản xuất chế biến các sản phẩm Công ty đang và sẽ cung cấp ra thị trường. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất.

5.3. Rủi ro đặc thù



TSC hoạt động chính trong lĩnh vực thương mại với các sản phẩm nông sản của Công ty được cung cấp cho thị trường trong nước cũng như nước ngoài. Rủi ro về việc khan hiếm, cạnh tranh trong việc thu mua nguyên vật liệu có thể làm giá thu mua nguyên vật liệu tăng, từ đó tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các sản phẩm nông sản ngoài sự chênh lệch về chất lượng, còn phụ thuộc vào mức độ tin tưởng thương hiệu, chính sách bán hàng và chương trình tiếp thị. Hiện nay, các chính sách, chương trình sao chép nhau khá nhiều, các sản phẩm được tung ra thị trường cũng tương tự nhau nên việc tạo ra sự khác biệt, độc đáo để xâm nhập thị trường là cần thiết nhưng cũng là thách thức. Bên cạnh đó, không loại trừ khả năng những yếu tố sáng tạo dễ bị đối thủ sao chép, thậm chí gây bất lợi dẫn đến làm giảm hiệu quả kinh doanh và có thể kéo theo một số hệ quả khác.

5.4. Rủi ro về quản trị công ty

Quản trị công ty là nội dung đặc biệt quan trọng trong một công ty niêm yết. Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Hiểu được điều đó, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, cũng như tham khảo và áp dụng những thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới. Bên cạnh đó, công ty cũng chú trọng việc thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

5.5. Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Biến đổi khí hậu dẫn đến các hiện tượng hạn hán, lũ lụt,... luôn là vấn đề nóng trên toàn cầu, cùng với thực trạng ô nhiễm môi trường, suy giảm chất lượng không khí và thoái hóa đất hay dịch bệnh làm năng suất và chất lượng nông sản trong những năm gần đây bị giảm sút và dự kiến kéo dài sang vài năm tới đây.

Đối với Công ty nói riêng và những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông sản nói chung thì rủi ro về môi trường, thiên tai và dịch bệnh là điều không thể tránh khỏi. Tuy nhiên, vì những khó khăn này song hành cùng quá trình hoạt động, Công ty luôn ý thức được sự quan trọng trong việc xây dựng những kế hoạch ứng phó với thiên tai, phòng ngừa dịch bệnh trên cơ sở chính sách và phương án được các cơ quan Nhà nước ban hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng quan tâm và có trách nhiệm đối với chất lượng môi trường tại khu vực sản xuất hay tính thân thiện với môi trường trong từng sản phẩm. Nói chung, mục tiêu giảm thiểu tối đa rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh là điều mà Công ty luôn nỗ lực hướng đến.

6. Thành tích đạt được

Trong quá trình gần 48 năm hình thành và phát triển, Công ty đã được phong tặng và khen thưởng những danh hiệu như sau:

- Huân chương lao động hạng III năm 1984, Huân chương lao động hạng II năm 1999, huân chương lao động hạng nhất năm 2004;
- Bằng khen tập thể cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc năm 1998 của Thủ tướng



Chính phủ;

- Bằng khen về thành tích xuất khẩu năm 2001, và 2003 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu có uy tín” và tặng cúp các năm 2004, 2005, 2006 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Bạn Nhà nông Việt Nam” năm 2005 và 2006 của Bộ Thương mại;
- Danh hiệu “Bông lúa vàng Việt Nam” năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam;
- Cờ thi đua tặng đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế năm vừa qua, đặc biệt là các lĩnh vực hoạt động chủ chốt như sản xuất, xuất khẩu nông sản, hóa mỹ phẩm, Công ty đã phải đối mặt với những thách thức đáng kể. Chi phí logistics, nhiên liệu và sự biến động nhân sự gia tăng trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau đại dịch cùng với chiến tranh và lạm phát trên thế giới, dẫn đến sự gia tăng chi phí vận hành, sản xuất và bán hàng. Do đó, tình hình kinh doanh năm 2023 của Công ty vẫn cần cải thiện mạnh mẽ trong năm 2024. Mặc dù doanh thu thuần đã giảm so với năm 2022 do các chiến lược điều chỉnh sản lượng sản xuất, bán ra và chi phí liên quan nhưng nhờ những nỗ lực của HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng các công ty thành viên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã tăng đáng kể so với cùng kỳ, tình trạng báo lỗ đối với lợi nhuận sau thuế cũng đã được khắc phục rõ nét, hướng tới mục tiêu chuyển lãi trong năm 2024.

Cụ thể, doanh thu thuần đạt gần 475 tỷ đồng, giảm 47,10% so với năm 2022. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế có sự tăng mạnh, đạt 7,39 tỷ đồng, tăng 119,62% so với năm 2022. Tổng tài sản của công ty cũng tăng lên từ 2.724 tỷ đồng năm 2022 lên 2.975 tỷ đồng năm 2023. Đây là những chỉ số tích cực, tuy nhiên, thách thức về chi phí và biến động thị trường đã tác động mạnh đến lợi nhuận của Công ty trong năm qua.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
- Tổng giá trị tài sản	2.723.737	2.974.588	9,21
- Doanh thu thuần	897.673	474.906	-47,10
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-40.560	6.818	116,81
- Lợi nhuận khác	2.909	568	-80,48
- Lợi nhuận trước thuế	-37.651	7.385	119,62
- Lợi nhuận sau thuế	-46.423	-11.200	75,87
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
- Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của TSC

Năm 2023, TSC đã xác định mục tiêu hoàn thiện quá trình tái cơ cấu tại các công ty thành viên, tập trung vào chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu, nhằm tạo đà cho giai đoạn tăng trưởng cao hơn với nhiều dự án trọng tâm.

Về lĩnh vực kinh doanh thương mại: Mở rộng danh mục nông sản thương mại để tận dụng tiềm năng thị trường nông sản.

Về lĩnh vực FMCG: (1) Đối với các mặt hàng nước uống đóng chai, Công ty tập trung vào nhãn hàng nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda (một trong những sản phẩm nổi bật của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa - công ty con của TSC) và đã đạt được sự nhận diện rộng rãi, tăng doanh thu ở các kênh bán hiện đại. Trong thời gian tới, Công ty Cổ phần



Nước khoáng Khánh Hòa sẽ tăng mức doanh thu mục tiêu, mở rộng độ phủ sóng và tiếp tục đồng hành cùng nhiều chương trình, sự kiện mang ý nghĩa xã hội. (2) Đối với hóa mỹ phẩm, FIT Cosmetics, công ty liên kết của TSC, đã ra mắt chính thức các sản phẩm thuộc dòng TERO sinh học với công nghệ Enzyme 100% từ Châu Âu vào giữa năm 2023 và nhận được nhiều phản hồi tích cực từ người tiêu dùng, góp phần nâng cao doanh thu cũng như độ nhận diện của các nhãn hàng mà FIT Cosmetics đang kinh doanh.

Về lĩnh vực chế biến thực phẩm: Công Ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Westfood), công ty con của TSC, không ngừng mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt đã chính thức gia nhập vào thị trường tiềm năng là Trung Quốc; đồng thời đầu tư mở rộng dự án vùng nguyên liệu; khởi công xây dựng Nhà máy Westfood Hậu Giang theo tiêu chuẩn Châu Âu. Dự kiến sau khi hoàn thành, đây sẽ là nhà máy chế biến nông sản lớn nhất tỉnh Hậu Giang, giúp tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

Tóm lại, Công ty đã đối mặt với nhiều thách thức nhưng cũng đạt được những thành công đáng kể trong việc phát triển và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của mình.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2023	Tỷ lệ thực hiện
1	Doanh thu thuần	957.000	474.906	49,62%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.200	-11.200	-509,10%

Kết thúc năm 2022, khi nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch, Công ty đã gia tăng các chỉ tiêu kinh doanh và nỗ lực không ngừng để vượt mục tiêu ban đầu. Tuy nhiên, thực tế tình hình tài chính hậu đại dịch còn xấu hơn nhiều so với thời kỳ sống chung với dịch. Trong năm 2023 vừa qua, Công ty gặp không ít khó khăn trước sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí sản xuất kinh doanh khác do ảnh hưởng từ đại dịch cùng một số sự kiện chính trị, xã hội trên thế giới, cũng như sự ảm đạm của thị trường đầu tư, tài chính. Thêm vào đó, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản, hóa mỹ phẩm trong và ngoài nước cũng ngày càng gay gắt. Vì vậy, Công ty không đạt được các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh
I	Ban Tổng giám đốc	
1	Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc
II	Kế toán trưởng	
1	Lê Thị Thương	Kế toán trưởng

❖ Bà Võ Thị Hồng Thắm - Tổng giám đốc

Họ và tên : **VÕ THỊ HỒNG THẨM**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 25/03/1975



Nơi sinh	: Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Trình độ văn hóa	: Cử nhân Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh và Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Anh Văn
Quá trình công tác	
- Từ 11/1997 đến nay	: Giám đốc Hành chính nhân sự - Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long
- Từ 09/2022 đến nay	: Tổng Giám đốc – Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
- Từ 04/2023 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ và được ủy quyền đại diện:	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

❖ **Bà Lê Thị Thương - Kế toán trưởng**

Họ và tên	: LÊ THỊ THƯƠNG
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 17/10/1993
Nơi sinh	: Thanh Hóa
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thanh Hóa
Trình độ văn hóa	: Cử nhân Đại học
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 10/2015 đến 04/2017	: Kế toán tại Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
Từ 05/2017 đến 02/2020	: Kế toán tại Công ty TNHH Tập đoàn IMM
Từ 07/2020 đến nay	: Chuyên viên Ban Kế toán tại Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T
Từ 05/2022 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần FIT Consumer; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản Charlotte; Kế toán trưởng tại Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
Từ 2023 đến nay	: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ và được ủy quyền đại diện:	: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có.



2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp nên TSC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

- Tổng số nhân viên của công ty mẹ và các công ty thành viên tại thời điểm 31/12/2023 là 935 người.
- Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2023 là 08 người, cụ thể như sau:

Cơ cấu nhân sự của TSC tại thời điểm 31/12/2023

STT	Cơ cấu lao động	Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2023
I	Phân theo giới tính	8
1	Nam	4
2	Nữ	4
II	Phân theo trình độ học vấn	8
1	Trình độ trên Đại học	0
2	Trình độ Đại học	6
3	Đối tượng khác	2
III	Phân theo lao động thường xuyên/thời vụ	8
1	Lao động thường xuyên	8
2	Lao động thời vụ	0

2.3.2. Chính sách đối với người lao động

▪ Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày, 05 ngày/tuần (trong đó làm việc 2 buổi sáng thứ 7 cách tuần). Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, TSC có thể yêu cầu nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả nhân viên đều được nghỉ phép năm theo chế độ hiện hành của nhà nước và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Công ty cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho nhân viên. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

▪ Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả nhân viên của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết



quả làm việc của người lao động.

- Công ty còn có khoản thưởng thêm cho nhân viên vào các dịp lễ, tết, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh. Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả nhân viên Công ty.
- Về quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty: Công ty không có quy chế chung. Tuy nhiên, theo từng lần, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị sẽ có quy chế cụ thể cho việc phát hành.

▪ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Mỗi năm, các bộ phận trong Công ty đều đặt ra kế hoạch tuyển dụng, xác định chức danh, số lượng nhân sự cần tuyển và thời điểm tuyển dụng. Trong trường hợp phát sinh nhu cầu nhân sự đột xuất do các yếu tố như công việc mới, nhân sự nghỉ việc, chuyển công tác hoặc thăng chức, các bộ phận của Công ty sẽ lên kế hoạch tuyển dụng đột xuất.
- Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế và đạt được yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn. Dựa trên hướng dẫn, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, Phòng Hành chính - Nhân sự sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nằm trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, sau đó trình Ban giám đốc xem xét và phê duyệt. Kế hoạch đào tạo cần phản ánh đúng nhu cầu đào tạo của cán bộ, nhân viên trong từng phòng, ban và bộ phận công tác; đồng thời, phải có tính chất tiên liệu, dự đoán nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực hỗ trợ cho Công ty đạt được mục tiêu và kế hoạch kinh doanh hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2023, TSC tiếp tục thực hiện dự án thông qua các Công ty con, trong đó không có dự án nào bị chậm tiến độ, cụ thể như sau:

Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (MST: 6300265343 – Công ty con của Công Ty) tiếp tục triển khai Dự án đầu tư Tổ hợp Nhà máy Chế biến Nông sản Thực phẩm Hậu Giang trên diện tích đất 7ha tại KCN Sông Hậu, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, với một số nội dung chính sau khi điều chỉnh dự án cho phù hợp với tình hình thực tế triển khai và nhu cầu của Công Ty như sau (*Theo GCNĐKĐT số 7133670465 do Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 21/10/2025, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 17/01/2024*):

- Tổng mức đầu tư: **666.000.000.000 VND**. Trong đó:
 - + Vốn góp: 218.234.000.000 VND;
 - + Vốn vay: 447.766.000.000 VND.
- Mục tiêu dự án: Nông sản chế biến các loại dưới dạng IQF, đóng túi, đóng lon, đóng hộp với nhiều kích cỡ khác nhau, nông sản sấy khô, nông sản tươi, nước ép, nông sản sấy thăng hoa.
- Quy mô công suất: 150 tấn thành phẩm/năm (giai đoạn 1: 90 tấn/ năm; giai đoạn 2: 150 tấn/ năm).



- Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến đến tháng 12/2024 hoàn thành xây dựng và bắt đầu hoạt động giai đoạn 1. Giai đoạn 2 dự kiến thực hiện từ tháng 12/2025.
- Tình hình thực hiện dự án tính đến nay:
 - + Ngày 27/09/2023, Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang đã tổ chức Lễ Khởi công xây dựng Tổ hợp Nhà máy Chế biến Nông sản Thực phẩm Hậu Giang.
 - + Hiện tại, Dự án đã được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) – Chi nhánh Thanh Xuân cấp tín dụng với hạn mức 393.515.000.000 VND.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Tình hình đầu tư của Công ty tại một số công ty con như sau:

❖ Công ty CP Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (công ty con)

Tình hình tài chính của Westfood năm 2022 - 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	309.695	282.145	-8,90
2	Lợi nhuận gộp	68.647	52.146	-24,04
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.639	10.647	549,66
4	Lợi nhuận trước thuế	1.519	10.731	606,63
5	Lợi nhuận sau thuế	1.108	7.055	536,85

Mặc dù doanh thu của WestFood trong năm 2023 có dấu hiệu giảm nhẹ nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng mạnh từ 1,6 tỷ đồng lên 10,6 tỷ đồng, một phần do giảm bớt chi phí tài chính trong năm. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 cũng ghi nhận tăng khoảng 5,95 tỷ so với năm 2022.

❖ Công ty cổ phần Nước khoáng Khánh Hoà (công ty con cấp 2)

Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa năm 2022 - 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	265.969	192.761	-27,53
2	Lợi nhuận gộp	105.123	38.213	-63,65
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.439	7.853	44,37
4	Lợi nhuận trước thuế	6.617	8.853	33,79
5	Lợi nhuận sau thuế	4.992	6.998	40,19

Năm 2023, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa ghi nhận doanh thu giảm 27,53% so với năm 2022. Trong khi đó lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng hơn 40% so với năm 2022 nhờ các phương án tối giản hóa chi phí. Theo đó, lợi nhuận sau thuế cũng đạt gần 7 tỷ đồng, tăng 40,19%.



Hiện nay các sản phẩm của Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đã được đón nhận tại hầu hết các tỉnh, thành trong cả nước với hơn 1000 đối tác thuộc các kênh phân phối, trong đó có 173 siêu thị, 3600 cửa hàng tiện lợi, 50 Resort cao cấp, hơn 70 khách sạn 4 và 5 sao và các sản phẩm thương mại điện tử uy tín.

4. Tình hình tài chính

4.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong giai đoạn năm 2021 - 2023 của Công ty hợp nhất:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với 2021	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2023 so với 2022
Tổng giá trị tài sản	2.303.482	2.723.737	18,24	2.974.588	9,21
Doanh thu thuần	517.481	897.673	73,47	474.906	-47,10
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	136.965	-40.560	-129,61	6.818	116,81
Lợi nhuận khác	458	2.909	535,07	568	-80,48
Lợi nhuận trước thuế	137.423	-37.651	-127,40	7.385	119,62
Lợi nhuận sau thuế	132.055	-46.423	-135,15	-11.200	75,87
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%	-

4.2. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong giai đoạn năm 2021 - 2023 của Công ty mẹ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với 2021	Năm 2023	% tăng/giảm năm 2023 so với 2022
Tổng giá trị tài sản	1.658.043	2.227.765	34,36%	2.528.882	13,52
Doanh thu thuần	131.946	322.420	144,36%	207	-99,94
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	41.907	131.329	213,38%	52.368	-60,12
Lợi nhuận khác	9	1.887	20.547,06%	546	-71,06
Lợi nhuận trước thuế	41.916	133.216	217,81%	52.914	-60,28
Lợi nhuận sau thuế	38.340	130.553	240,51%	42.293	-67,60

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			



+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	7,413	4,053	-45,32
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	7,072	3,918	-44,61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,083	0,164	97,66
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,091	0,196	116,83
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,019	5,796	-47,40
Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,357	0,167	-53,33
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,052	-0,024	54,40
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,019	-0,005	75,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,017	-0,004	77,91
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,045	0,014	131,77

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần: **196.858.925** cổ phần;

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **196.858.925** cổ phần;

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/03/2024

S T T	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0	0
2	Cổ đông sáng lập:	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Cổ đông lớn:	80.857.223	41,07%	1	1	0
	- Trong nước	80.857.223	41,07%	1	1	0



	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
4	Công đoàn Công ty:	0	0	0	0	0
	- Trong nước	0	0	0	0	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Cổ đông khác:	116.001.702	58,93%	11.452	23	11.429
	- Trong nước	115.621.097	58,73%	11.406	20	11.386
	- Nước ngoài	380.605	0,19%	46	3	43
TỔNG CỘNG:		196.858.925	100%	11.453	24	11.429
Trong đó: - Trong nước		196.478.320	99,81%	11.407	21	11.386
- Nước ngoài		380.605	0,19%	46	3	43

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ được thành lập với hình thức công ty cổ phần từ năm 2003 với vốn điều lệ ban đầu là 60 tỷ đồng. Từ đó đến nay, Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]



STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	Tháng 4/2007	Từ 60 tỷ đồng lên 83,129 tỷ đồng	23,129	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, từ phần thuế thu nhập được miễn giảm và phát hành cho cổ đông hiện hữu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2	Tháng 8/2014	Từ 83,129 tỷ đồng lên 158,129 tỷ đồng	75,000	Phát hành cho cổ đông chiến lược: - Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược; - Số lượng phát hành: 7.500.000 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014; - Công văn số 4087/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15/7/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 09 ngày 02/12/2014.
3	Tháng 5/2015	Từ 158,129 tỷ đồng lên 271,982 tỷ đồng	113,853	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011: - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng cổ phiếu: 1.106.903 cổ phiếu; - Tỷ lệ chi trả: 7%. ▪ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng phát hành: 9.487.749 cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:60 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 60 cổ phiếu mới). ▪ Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên: Đối tượng phát hành: người lao động trong Công ty; - Số lượng phát hành: 790.645 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/CP. 	- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 02/03/2015; - Báo cáo kết quả phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu số 67/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty số 66/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 65/BC.CPVTKTNN ngày 08/04/2015; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/05/2015.



4	Tháng 5/2015	Từ 271,982 tỷ đồng lên 738,240 tỷ đồng	466,258	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu; - Số lượng cổ phiếu phát hành: 31.625.830 cổ phiếu; - Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu. - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:2 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ được quyền mua 2 cổ phiếu mới) ▪ Phát hành cho cổ đông chiến lược: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông chiến lược; - Số lượng phát hành: 15.000.000 cổ phiếu; - Giá phát hành: 12.500 đồng/cổ phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 24/NQ.CPVTKTNN ngày 27/06/2014; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 02/03/2015; - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 100/BC.CPVTKTNN ngày 12/05/2015; - Công văn số 2037/UBCK-QLPH ngày 27/04/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ của TSC; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 10 ngày 27/05/2015.
5	21/9/2015	Từ 738,240 tỷ đồng lên 1.476,480 tỷ đồng	738,240	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu; - Số lượng phát hành: 73.824.042 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu cũ được quyền mua 1 cổ phiếu mới) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 số 49/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/11/2014; - Công văn số 40/GCN-UBCK ngày 26/6/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc chào bán cổ phiếu ra công chúng của TSC; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 12 ngày 09/10/2015.
6	11/05/2022	Từ 1.476,480 tỷ đồng lên 1.968,59 tỷ đồng	492,108	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu; - Số lượng phát hành: 49.210.841 cổ phiếu; - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu; - Tỷ lệ thực hiện quyền: 3:1 (cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu được quyền mua 1 cổ phiếu mới) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 41/GCN-UBCK ngày 08/03/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800518314 thay đổi lần thứ 15 ngày 10/06/2022.



5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

6.1.1. Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: khoảng 111.703 m³

6.1.2. Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

6.2.1. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: khoảng 15.350.941 kg.

6.2.2. Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

6.3.1. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: khoảng 11.885.664 Kw.

6.3.2. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

6.3.3. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.4. Tiêu thụ nước

6.4.1. Nguồn cung cấp nước: Công ty cấp nước, mỏ nước khoáng thiên nhiên.

6.4.2. Lượng nước sử dụng: khoảng 299.928 m³.

6.4.3. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn chấp hành tốt công tác bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt như: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, báo cáo tình hình xả nước thải vào nguồn nước, báo cáo chất thải nguy hại,...

6.5.1. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5.2. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

6.6.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

a. Số lượng lao động

Tổng số nhân viên của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2023 là 08 người.

b. Mức lương bình quân



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	25.855.121	5.715.330	5.464.386

6.6.2. *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

a. *Các chính sách đối với người lao động*

- Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, thể hiện được tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở gắn trách nhiệm với quyền lợi và các chế độ đãi ngộ hấp dẫn. Tất cả nhân viên đều được nghỉ phép năm theo chế độ hiện hành của nhà nước và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng xây dựng các chương trình đào tạo nhân sự để phát triển nhân sự hiện có và chuẩn bị đội ngũ nhân sự kế cận.

b. *Chính sách lương, thưởng và phúc lợi*

- Tất cả cán bộ, công nhân viên của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mờ, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động.
- Công ty còn có khoản thưởng thêm cho nhân viên vào các dịp lễ, tết, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh. Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả nhân viên Công ty.
- Về quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty: Công ty không có quy chế chung. Tuy nhiên, theo từng lần, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị sẽ có quy chế cụ thể cho việc phát hành.

6.6.3. *Hoạt động đào tạo người lao động*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 08 giờ/năm;
- Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của Công ty được xây dựng dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế và đạt được yêu cầu phát triển của Công ty trong từng giai đoạn. Dựa trên hướng dẫn, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, Phòng Hành chính - Nhân sự sẽ xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nằm trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, sau đó trình Ban giám đốc xem xét và phê duyệt. Kế hoạch đào tạo cần phản ánh đúng nhu cầu đào tạo của cán bộ, nhân viên trong từng phòng, ban và bộ phận công tác; đồng thời, phải có tính chất tiên liệu, dự đoán nhu cầu đào tạo nhân sự như một nguồn lực hỗ trợ cho Công ty đạt được mục tiêu và kế hoạch kinh doanh hàng năm.

6.7. **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

TSC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng. Trải qua gần một nửa thế kỷ hình thành và phát triển gắn với Văn hóa bản sắc “Tôn Trọng – Sáng Tạo – Chính Trực”, TSC và các công ty thành viên luôn giữ vững sứ mệnh “Người nuôi dưỡng” để “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng” thông qua các hoạt động tài trợ, thiện nguyện



xã hội đa dạng và thiết thực. Trước những dư âm của dịch Covid từ giai đoạn 2021-2022, TSC đã phối hợp cùng công ty mẹ là Tập đoàn F.I.T và các công ty thành viên để đồng tâm hiệp lực thực hiện và đồng hành cùng các chương trình bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải; tài trợ, cung cấp nước uống độc quyền trong các giải đấu như: tài trợ tại Lễ phát động Tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2023 – Giải vô địch Việt dã 2023; tài trợ hội thi cứu hộ bãi biển Nha Trang; đồng hành cùng Đêm nhạc gây quỹ từ thiện “Trái tim nhân ái”; trao tặng xe đạp cho học sinh nghèo huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục khẳng định thương hiệu “Bạn tốt của nhà nông” trong lòng mỗi người dân thông qua các chương trình hỗ trợ nông dân về cơ sở vật chất và kỹ thuật, công nghệ trồng rau quả; các hoạt động hỗ trợ về tài chính, hay chính sách về thu mua nông sản đảm bảo quyền lợi của người nông dân, với những cam kết về số lượng thu mua ổn định và mức giá thu mua cạnh tranh.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong năm qua, Công ty chưa tham gia vào thị trường vốn xanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thuận lợi

- Công ty nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát từ Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T, Hội đồng quản trị, và các cổ đông chủ chốt. Đồng thời, việc xây dựng và triển khai hệ thống quản trị nội bộ theo hướng số hóa, thống nhất từ công ty mẹ là Tập đoàn F.I.T đến các công ty thành viên cũng góp phần tăng cường công tác quản trị và điều hành Công ty.
- Đội ngũ lao động của Công ty lành nghề, đoàn kết, và đã gắn bó lâu dài.
- Hệ thống phân phối được triển khai rộng rãi, tạo thuận lợi cho quá trình kinh doanh.
- Các nhà máy được trùng tu và nâng cấp máy móc, thiết bị để tập trung gia tăng sản xuất.
- Bước sang giai đoạn phục hồi sau dịch Covid-19, thị trường trở nên ổn định, đặc biệt là trong các lĩnh vực chủ chốt như xuất khẩu rau quả đóng hộp và thương mại quốc tế.

1.2. Khó khăn

- Công ty gặp khó khăn do biến động khó dự báo trong giá nguyên vật liệu đầu vào.
- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông sản, hóa mỹ phẩm trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, tình trạng hàng giả, hàng nhái chưa được kiểm soát chặt chẽ, gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh và xuất hiện sản phẩm kém chất lượng trên thị trường.
- Ảnh hưởng của khó khăn chung của kinh tế trong năm 2023 do tình hình chiến tranh và lạm phát trên thế giới.

1.3. Những tiến bộ đã đạt được

Công ty đã cố gắng duy trì và phát triển vững chắc các thị trường chiến lược, thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước. Cụ thể:

- 1.3.1. Về lĩnh vực kinh doanh nước uống, Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đã có bước ngoặt lớn khi nhãn hiệu Nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda đã được nhận diện rộng rãi.



Ngoài tâm điểm thị trường khu vực miền Trung, thị trường phía Bắc cũng đang mở rộng phát triển. Theo đó, mảng kinh doanh nước uống của TSC năm 2023 ghi nhận vượt 40% về lợi nhuận sau thuế so với năm 2022.

- 1.3.2. Về lĩnh vực FMCG, Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (công ty liên kết của TSC) bứt phá lớn khi ứng dụng công nghệ đa Enzyme vào dòng sản phẩm TERO SINH HỌC bao gồm nước giặt sinh học, nước rửa chén bát sinh học, nước lau sàn sinh học với 100% Enzyme từ châu Âu, có khả năng làm sạch vượt trội, thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.
- 1.3.3. Về lĩnh vực chế biến và xuất khẩu nông sản, các sản phẩm của Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm và Xuất khẩu Miền Tây (Westfood) chính thức tham gia vào thị trường tỷ dân (Trung Quốc); bên cạnh đó còn gây ấn tượng tại Triển lãm Seoul Food 2023 – Triển lãm chuyên ngành thực phẩm lớn nhất Hàn Quốc. Trong năm 2023, Westfood cũng tổ chức thành công Lễ khởi công xây dựng Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn tại Hậu Giang. Đây là dự án đầu tư quy mô lớn trong chiến lược phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung. Ngoài ra, Westfood cũng được vinh danh Top 10 Thương hiệu mạnh Quốc gia năm 2023.

2. Tình hình tài chính

TSC luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Công ty.

Tính tới thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Công ty là gần 2.975 tỷ đồng, tăng 9,21% so với thời điểm cuối năm 2022, trong đó nợ phải trả là khoảng 488 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ và vốn kinh doanh trong những năm gần đây đã góp phần đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể là đầu tư trang thiết bị và tăng năng lực sản xuất kinh doanh.

Cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023
Tổng tài sản	2.303.482	2.723.737	2.974.588
Nợ phải trả	288.881	226.175	488.227
Vốn chủ sở hữu	2.014.601	2.497.562	2.486.361
Vốn điều lệ	1.476.481	1.968.589	1.968.589

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- 4.1. Đối với lĩnh vực nông sản, thực phẩm: Công ty hạn chế tối đa rủi ro trong mảng kinh doanh nông sản, tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, có lợi thế và khả năng cạnh tranh.

Bên cạnh đó, mục tiêu chính của Westfood là gia tăng năng lực sản xuất, đáp ứng được đơn đặt hàng lớn từ bạn hàng quốc tế và duy trì hoạt động kinh doanh bền vững. Vì vậy, để đạt được mục tiêu đề ra, trong vòng 05 năm tới, Westfood sẽ mở rộng đầu tư vào vùng nguyên liệu nhằm tăng tính chủ động và cải thiện biên lợi nhuận kinh doanh; đồng thời tiếp tục phát triển các sản phẩm trái cây IQF, trái cây đóng lon,... Vừa qua, Westfood đã đến và làm việc với UBND tỉnh Đồng Tháp để đề xuất xây dựng vùng nguyên liệu, nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Westfood cũng đẩy mạnh đầu tư vào hoạt động R&D và máy móc hiện đại nhằm tạo ra những dòng sản phẩm mang thương hiệu riêng có tính cạnh tranh cao và đem lại hiệu quả về



giá trị gia tăng; tiếp tục triển khai xây dựng Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn theo đúng tiến độ.

- 4.2.** *Đối với lĩnh vực hàng tiêu dùng:* Để đạt được mục tiêu dài hạn là đưa các công ty con trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực FMCG và hòa mình với làn sóng “tiêu dùng xanh” hiện nay, TSC sẽ thúc đẩy đầu tư có chiều sâu vào ngành hàng này. Sang năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh phát triển và nâng cao độ nhận diện nhãn hàng TERO sinh học và các sản phẩm sẵn có khác, đi kèm với tuyên truyền về trách nhiệm môi trường trên từng sản phẩm.
- 4.3.** *Với mảng sản xuất nước uống đóng chai,* Công ty Cổ phần Nước khoáng Khánh Hòa đặt ra mục tiêu đạt sản lượng tiêu thụ 100.000 chai nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda/ngày trong năm 2024, tiến tới chinh phục mục tiêu chiến lược tăng trưởng gấp 10 lần lên 1 triệu chai/ngày vào năm 2030, đồng thời không ngừng mở rộng hệ thống phân phối trên cả nước. Trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục cải thiện và đa dạng hóa các dòng sản phẩm, thúc đẩy hoạt động thương hiệu, mở rộng kênh phân phối và các tệp khách hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường nước uống đóng chai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

5.1.1. Tác động lên môi trường:

Là doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản và hóa mỹ phẩm nên các hoạt động của TSC tác động lớn đến môi trường xung quanh trên nhiều khía cạnh khác nhau. Bên cạnh lượng chất thải, các loại khí thải phát sinh từ các quy trình sản xuất trong các nhà máy sẽ tác động đến sự biến đổi khí hậu gây nên hiệu ứng nhà kính dẫn đến những hậu quả khó lường.

Đối với khối văn phòng: Phát thải khí nhà kính có thể do các yếu tố như: tiêu thụ năng lượng điện, sử dụng nước; các hoạt động hàng ngày như in ấn, máy tính, và làm sạch; vận chuyển và xử lý chất thải từ các vật dụng và vật liệu sử dụng trong văn phòng. Đối với khối sản xuất: Phát thải khí nhà kính do quá trình chế biến và sử dụng năng lượng; vận chuyển nông sản đến và từ nhà máy, quy trình bảo quản và đóng gói sản phẩm, cũng như xử lý chất thải và nước thải từ quá trình sản xuất.

Nhận thấy sự ảnh hưởng tiêu cực của khí nhà kính, Công ty đã và đang thực hiện một số biện pháp nhằm giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính, đặc biệt tại các khu vực sản xuất chế biến nông sản. Để hạn chế được các tác động tiêu cực từ quy trình sản xuất đến môi trường, Công ty luôn quan tâm đến việc đầu tư máy móc, thiết bị trong sản xuất vừa đáp ứng được năng suất hoạt động vừa có công nghệ cao xử lý lượng chất thải, khí thải một cách nghiêm ngặt. Trong hoạt động kinh doanh lẫn các quá trình sinh hoạt tại văn phòng, Công ty luôn ưu tiên sử dụng năng lượng sạch một cách tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng các sản phẩm mang tính vật liệu xanh nhằm đảm bảo giảm phát thải nhà kính.

Nói chung, TSC hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông sản do đó trong quy trình sản xuất sẽ phát sinh các loại chất thải, khí thải ra môi trường. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty, các cán bộ nhân viên luôn chú trọng việc đảm bảo thực hiện đúng quy định bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh lẫn trong hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

5.1.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu



Công ty cam kết sử dụng các nguyên vật liệu chất lượng cao thông qua quá trình kiểm tra và nhập kho nghiêm ngặt. Điều này nhằm đảm bảo rằng mọi sản phẩm được sản xuất và đưa ra thị trường đều đạt đến chất lượng tốt nhất. Công tác bảo quản cũng được thực hiện dưới điều kiện lưu trữ tối ưu, nhằm ngăn chặn mọi tình trạng hư hại, đặc biệt là đối với các sản phẩm như nông sản và hóa chất. Điều này không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn giảm thiểu tổn thất và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

TSC không chỉ dừng lại ở việc duy trì mà còn không ngừng nghiên cứu và khuyến khích sự đóng góp ý kiến từ các nhân viên. Mục tiêu là tối ưu hóa việc sử dụng nguyên liệu đầu vào và áp dụng tỷ lệ hóa chất tối ưu để đạt được hiệu suất tối đa cho Công ty. Đồng thời, Công ty chú trọng vào việc lựa chọn những nguồn cung cấp đáng tin cậy để giảm thiểu rủi ro mua hàng không chất lượng, đồng thời bảo vệ môi trường sống xung quanh. Điều này thể hiện cam kết của TSC với chất lượng và sự bền vững trong quá trình sản xuất.

5.1.3. Tiêu thụ năng lượng

Vấn đề tiết kiệm năng lượng luôn được ưu tiên hàng đầu tại TSC. Công ty cam kết duy trì vận hành hiệu quả ở các nhà máy sản xuất tại các công ty con theo đúng tiêu chuẩn và mức tiêu thụ năng lượng cần thiết, thiết lập mức tiêu chuẩn chặt chẽ về tiêu thụ điện, nước và các nguồn năng lượng khác.

Đối với nguồn năng lượng như xăng và dầu sử dụng trong quá trình vận chuyển cũng như máy phát điện dự phòng, Công ty luôn xem xét và áp dụng cách tiết kiệm hợp lý nhất để hướng đến việc duy trì mức chi phí tiêu thụ năng lượng ở mức độ phù hợp bên cạnh những giải pháp nhằm tối ưu hóa sử dụng năng lượng.

Đồng thời, TSC khuyến khích tất cả cán bộ nhân viên tham gia vào công cuộc tiết kiệm năng lượng này. Qua đó, mỗi người đóng góp vào môi trường làm việc hiệu quả và bền vững, đồng thời giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến tài nguyên tự nhiên. Cam kết này còn là sự đóng góp tích cực cho sự bền vững của cộng đồng và hành tinh chúng ta.

5.1.4. Tiêu thụ nước

Hệ thống công ty con của Công ty tiêu thụ nước chủ yếu trong các hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy và phục vụ sinh hoạt hàng ngày của nhân viên. Nguồn cung cấp nước chính là từ doanh nghiệp cung cấp nước địa phương và mỏ nước khoáng thiên nhiên. TSC duy trì các biện pháp đảm bảo lượng nước sử dụng tại các nhà máy được quản lý và kiểm soát một cách hiệu quả.

Công ty thực hiện chính sách tiêu thụ tối ưu nguồn nước tại mọi cơ sở làm việc, bao gồm cả những nguyên tắc và hành động cụ thể nhằm giảm thiểu lượng nước sử dụng mà không làm ảnh hưởng đến hiệu suất công việc. Những biện pháp này không chỉ giúp tiết kiệm tài nguyên nước mà còn là một phần quan trọng trong cam kết của Công ty đối với phát triển bền vững. Công ty không chỉ xem xét các tiêu chuẩn và quy định liên quan đến tiêu thụ nước mà còn thúc đẩy sự nhận thức và tham gia của nhân viên để đạt được mục tiêu chung về bảo vệ môi trường và tài nguyên tự nhiên.

5.1.5. Kiểm soát chất thải

Công ty và các công ty thành viên không chỉ tuân thủ đúng quy định mà còn đi kèm các biện pháp xử lý và quản lý chất thải một cách toàn diện, đảm bảo rằng đóng góp tích cực vào sự bền vững của môi trường.



Nước thải sinh hoạt, chủ yếu phát sinh từ hoạt động của công nhân và nhân viên tại cơ sở, được xử lý qua hầm tự hoại trước khi được đưa vào hệ thống xử lý chung của các nhà máy. Đây là một biện pháp đảm bảo rằng nước thải được xử lý đúng cách và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Nước thải sản xuất của Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây, một công ty con của TSC, được quản lý thông qua một hệ thống xử lý hiện đại với công suất 250,0 m³/ngày đêm và thêm HTXLNT 500,0 m³/ngày đêm. Việc xây dựng và vận hành hệ thống này đã được thực hiện nhằm đảm bảo rằng nước thải sản xuất được xử lý và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường. Hệ thống này đã đi vào hoạt động vào tháng 06/2016.

Khí thải, chủ yếu phát sinh từ nồi hơi và lò hơi đốt trấu và dầu (dự phòng), được xử lý thông qua thiết bị lọc hơi nước. Quá trình xử lý bao gồm hấp thụ nước và xút, và khí thải được thải ra ống khói có chiều cao 15m. Trước khi được thải vào nguồn tiếp nhận, khí thải đã qua xử lý và đạt chuẩn cột B, CQVN 19:2009/BTNMT.

Các loại chất thải rắn được quản lý chặt chẽ theo quy định của chính quyền địa phương hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định của Cơ quan Nhà nước. Điều này đảm bảo quá trình quản lý chất thải rắn đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường.

5.1.6. An toàn – sức khỏe – môi trường

Trong năm vừa qua, Công ty không gặp vụ mất cấp hay gây rối trật tự, cũng như không xảy ra sự cố cháy nổ hay ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất. Tại văn phòng TSC cũng như các cơ sở sản xuất, Công ty liên tục duy trì trang thiết bị ứng cứu khẩn cấp trong tình trạng sẵn sàng, đảm bảo công tác ứng cứu kịp thời khi cần thiết và thường xuyên diễn tập về ứng cứu tình huống khẩn cấp. Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên và tuân thủ quy định về phân loại và chuyển giao chất thải theo đúng quy định, minh chứng cho cam kết đối với an toàn, sức khỏe, và môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty luôn tạo môi trường làm việc thuận tiện, an toàn đồng thời thực hiện tốt chính sách về lao động, tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật và của Công ty:

- Thực hiện các chính sách và quy định về quản lý tiền lương và các khoản phụ cấp theo quy chế, đảm bảo chi trả đầy đủ và kịp thời theo quy định của Bộ Luật Lao động và Luật BHXH. Trong năm 2023, Công ty không nợ tiền BHXH, BHYT, BHTN.
- Thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trang bị Bảo hộ lao động (BHLĐ) cho nhân viên, tuân thủ quy định của Nhà nước; Chi trả đầy đủ và đúng quy định các khoản phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho những người lao động làm việc trong môi trường độc hại nguy hiểm.
- Ngoài các chính sách liên quan đến lợi ích và tiền lương, Công ty còn chú trọng đến các hoạt động chăm sóc đời sống tinh thần cho nhân viên, bao gồm việc tặng quà và hỗ trợ cho những người gặp khó khăn trong cuộc sống. Công ty cũng tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ và hội thao nhằm tạo sân chơi tinh thần và tạo sự đoàn kết trong nội bộ Công ty. Điều này nhấn mạnh đến sự chăm sóc toàn diện về tinh thần và trải nghiệm làm việc của nhân viên trong toàn Công ty.



5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

TSC xác định sự phát triển bền vững không thể nằm ngoài trách nhiệm cộng đồng, điều đó luôn được xem là tôn chỉ hoạt động song hành với mọi mục tiêu chiến lược khác. Trải qua gần một nửa thế kỷ hình thành và phát triển gắn với Văn hóa bản sắc “Tôn Trọng - Sáng Tạo - Chính Trực”, TSC luôn giữ vững sứ mệnh “Người nuôi dưỡng” để “mang hạnh phúc sẻ chia cùng cộng đồng” thông qua các hoạt động tài trợ, thiện nguyện xã hội đa dạng và thiết thực.

Một số hoạt động đồng hành có thể kể đến như: Lễ phát động Tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân 2023 – Giải vô địch Việt dã 2023; Nước khoáng kiềm thiên nhiên Vikoda tài trợ hội thi cứu hộ bãi biển Nha Trang; Vikoda đồng hành cùng các thí sinh tranh tài OLP’23 – Procon – ICPC Asia Hue City; đồng hành cùng Đêm nhạc gây quỹ từ thiện “Trái tim nhân ái”; đồng hành cùng Hội nghị Phòng ngừa – Điều trị ung thư của Hội dinh dưỡng TP HCM; Vikoda trao tặng xe đạp cho học sinh nghèo huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; ...

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục khẳng định thương hiệu “Bạn tốt của nhà nông” trong lòng mỗi người dân thông qua các chương trình hỗ trợ nông dân về cơ sở vật chất và kỹ thuật, công nghệ trồng rau quả; các hoạt động hỗ trợ về tài chính, hay chính sách về thu mua nông sản đảm bảo quyền lợi của người nông dân, với những cam kết về số lượng thu mua ổn định và mức giá thu mua cạnh tranh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành và các cán bộ quản lý trong các mặt hoạt động của Công ty, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Cụ thể:

- Hoàn thành và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng quy định; Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh quý I, quý II, quý III, quý IV năm 2023;
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đúng quy định của pháp luật;
- Việc công bố thông tin của HDQT được thực hiện chính xác, đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Lãnh đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tập thể cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, cùng nhau cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Đối với mảng kinh doanh thương mại: Tiếp tục thực hiện việc thu hẹp mảng kinh doanh nông sản, hạn chế tối đa rủi ro. Tập trung đầu tư vào những nông sản mang lại nguồn lợi cao, khả năng cạnh tranh lớn.
- Trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh, với chiến lược nhằm tạo ra các sản phẩm không độc hại với con người, ít chất tẩy gây ô nhiễm môi trường và cắt giảm mặt hàng không có lợi thế cạnh tranh, TSC đã có những chuyển mình đáng kể trong năm 2023. Đặc biệt là dòng sản phẩm TERO sinh học với ứng dụng công nghệ đa Enzyme đáp ứng xu hướng “tiêu dùng xanh” hiện nay.
- Công tác Kỹ thuật – Sản xuất: Dự án Nhà máy chế biến nông sản quy mô lớn ở Hậu Giang với dây chuyền sản xuất công nghệ cao đang được triển khai xây dựng theo đúng tiến độ.



Công ty cũng đã kịp thời sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất; kiểm soát tốt chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm khi sản xuất, sử dụng nguyên liệu hợp lý, mang lại hiệu quả cao.

- Đối với mảng kinh doanh giống cây trồng: Tiếp tục tìm phương án kinh doanh vốn hiệu quả tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nông Tín và Công ty cổ phần Hạt giống TSC.
- Trách nhiệm môi trường: Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, tuân thủ tốt việc xử lý chất thải từ các nhà máy sản xuất và chất thải trong sinh hoạt. Các sản phẩm được tung ra thị trường cũng đảm bảo thân thiện với môi trường.
- Trách nhiệm xã hội: TSC và các công ty thành viên đã đồng hành, tài trợ nhiều chương trình có ý nghĩa xã hội và thiết thực, cũng như tổ chức các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng và môi trường sống xung quanh.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Giám đốc công ty**

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị được Tổng Giám đốc trình xem xét và quyết định. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hiệu quả trong kinh doanh. Tổng Giám đốc luôn tuân thủ các quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và pháp luật, đồng thời không ngừng cải tiến công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tổng Giám đốc đã triển khai cụ thể các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Đồng thời, Tổng Giám đốc cũng chú trọng đến việc nâng cao chất lượng cán bộ quản lý, thực hiện các biện pháp quản lý hiệu quả.

Tổng Giám đốc không chỉ nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh mà còn thường xuyên báo cáo đầy đủ về mọi mặt hoạt động lên HĐQT, cung cấp thông tin hỗ trợ tối đa cho Ban kiểm soát. Điều này thể hiện sự minh bạch và trách nhiệm của Tổng Giám đốc trong quản lý Công ty.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2024, Công ty TSC đã đặt ra định hướng nhiệm vụ sản xuất nhằm duy trì sự ổn định và phát triển bền vững. Hội đồng quản trị cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, tập trung chủ yếu vào các nhiệm vụ quan trọng sau:

- *Nâng cao Năng lực quản trị và chất lượng nhân sự:*
 - Tiếp tục cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
 - Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp, và kỷ luật lao động của cán bộ công nhân viên.
 - Nâng cao năng suất lao động để tăng cường năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty.
- *Tăng cường Quản lý tài chính:*
 - Cùng cố công tác kiểm tra, giám sát tình hình tài chính của Công ty.
 - Rà soát và cắt giảm các nội dung chi tiêu không hợp lý nhằm tiết giảm chi phí và giảm giá thành.
 - Nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường thông qua tối ưu hóa chi phí.



- *Quản lý Dự án đầu tư:*
 - Xem xét và đánh giá kỹ các dự án đầu tư xây dựng trước khi quyết định đầu tư, nhằm đảm bảo tính khả thi và sử dụng vốn một cách hiệu quả.
- *An toàn lao động và Bảo vệ môi trường:*
 - Thực hiện kiểm tra, giám sát, và đánh giá công tác an toàn lao động.
 - Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ và duy trì vệ sinh môi trường trong các nhà máy.
- *Quản lý Thị trường và Phát triển đúng đắn:*
 - Nắm bắt chặt chẽ thị trường, đưa ra giải pháp linh hoạt và ứng phó kịp thời với tình hình kinh tế.
 - Xem xét giảm nhẹ các hoạt động kinh doanh không còn là thế mạnh và phát huy hoạt động mang lại hiệu quả cao cho Công Ty.
 - Xác định định hướng phát triển đúng đắn để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Những cam kết và hướng dẫn này phản ánh sự quyết tâm của HĐQT trong việc đưa TSC và các công ty thành viên tiến lên một hành trình phát triển bền vững và hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty
1	(Ông) Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch HĐQT	0%	Chủ tịch HĐQT	1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XANH GODA 2. CÔNG TY CỔ PHẦN FIT COMESTICS 3. CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG TÍN
				Phó Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LIÊN KẾT TRUYỀN THÔNG
2	(Bà) Nguyễn Thị Minh Nguyệt	TV HĐQT	0%	Phó chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN F.I.T
				Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY
				Chủ tịch HĐQT	CÔNG TY CỔ PHẦN WESTFOOD HẬU GIANG



STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác	Công ty
3	(Bà) Nguyễn Thị Nga	TV HĐQT	0%	Thành viên HĐQT	1. CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU MIỀN TÂY 2. CÔNG TY CỔ PHẦN WESTFOOD HẬU GIANG
				Tổng Giám đốc	CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG KHÁNH HÒA
4	(Bà) Bùi Thanh Hương	TV HĐQT độc lập	0%	Phó Giám đốc	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THĂNG LONG HÀ NỘI
5	(Bà) Võ Thị Hồng Thắm	TV HĐQT / Tổng Giám đốc	0%	Giám đốc hành chính nhân sự	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠC PHẨM CỪU LONG

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	(Ông) Nguyễn Trọng Thanh	12/12	100%	
2	(Bà) Nguyễn Thị Minh Nguyệt	12/12	100%	
3	(Bà) Nguyễn Thị Nga	12/12	100%	
4	(Bà) Bùi Thanh Hương	12/12	100%	
5	(Bà) Nguyễn Thị Hoài	1/12	8,33%	Đã miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023
6	(Bà) Võ Thị Hồng Thắm	11/12	91,67%	Bầu bổ sung theo Nghị quyết 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023

1.3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2023)

Số lượng cuộc họp của HĐQT trong năm 2023: 12



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	01/2023/NQ-HĐQT	27/02/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Các nội dung trong cuộc họp được biểu quyết tán thành 100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công Ty	
3	03/2023/NQ-HĐQT	11/05/2023	Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với các bên có liên quan	
4	04/2023/NQ-HĐQT	10/07/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	
5	05/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi tại tổ chức tín dụng	
6	06/2023/NQ-HĐQT	11/08/2023	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng VietinBank	
7	07/2023/NQ-HĐQT	15/08/2023	Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định một số giao dịch có giá trị dưới 100 tỷ đồng; Thông qua các giao dịch hợp tác đầu tư 2022 đến 30/6/2023	
8	08/2023/NQ-HĐQT	16/08/2023	Thông qua hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hoa Sen	
9	09/2023/NQ-HĐQT	22/08/2023	Thông qua việc giao kết hợp đồng tiền gửi tại tổ chức tín dụng	
10	10/2023/NQ-HĐQT	10/10/2023	Thông qua việc khắc lại con dấu Công ty và thay đổi số lượng con dấu	
11	11/2023/QĐ-HĐQT	14/11/2023	Gia hạn dự án Khu ươm giống công nghệ cao (giống dưa MD2) tại Hậu Giang	
12	12/2023/QĐ-HĐQT	27/12/2023	Điều chỉnh dự án Khu ươm giống công nghệ cao (giống dưa MD2) tại Hậu Giang	

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2023, Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia, đóng góp và giám sát của Thành viên HĐQT độc lập. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty cụ thể như sau:

- HĐQT đã tổ chức họp và xem xét, ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; thông qua các nội dung được trình phê duyệt theo đúng thẩm quyền và đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty và cổ đông. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận lớn của người lao động trong toàn Công ty;
- HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại



- hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự;
- Hàng tháng/quý, HĐQT Công ty tổ chức các buổi họp cùng với đại diện lãnh đạo các công ty con để nghe báo cáo đánh giá công tác quản trị, quản lý tài chính, thực hiện chế độ kiểm toán tại các công ty con. Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và biện pháp xử lý vấn đề phát sinh, các phương án kinh doanh kịp thời, áp định mức chi phí quản lý doanh nghiệp, doanh thu... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ và đảm bảo việc hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại các công ty con;
 - HĐQT luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc chỉ đạo, xử lý các vấn đề khó khăn trong công tác quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đều là những người am hiểu đa ngành nghề hoạt động cùng với nhiều kinh nghiệm thực chiến nên đã có những đóng góp mang tính hiệu quả, kịp thời và xác đáng cho công tác quản lý Công ty;
 - HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi và giám sát hoạt động, nhằm đảm bảo tính an toàn của hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như tính tuân thủ cao đối với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Công tác báo cáo, công bố thông tin đối với công ty niêm yết (TSC) cũng được HĐQT chỉ đạo thực thi theo đúng quy định pháp luật về Chứng khoán, đảm bảo sự kịp thời, minh bạch, trách nhiệm trong công tác quản trị công ty đại chúng;

Nhìn chung, trong năm vừa qua, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty, công ty mẹ cũng như các công ty thành viên.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Không có

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Không có

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	(Ông) Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0%	26/04/2021	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
2	(Bà) Phạm Thị Thương	Thành viên BKS	0%	14/06/2022	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngôn ngữ Anh
3	(Ông) Phạm Ngọc Hùng	Thành viên BKS	0%	14/06/2022	Cử nhân luật học

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

a. Cuộc họp của BKS:



STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	(Ông) Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
2	(Bà) Phạm Thị Thương	2/2	100%	100%	
3	(Ông) Phạm Ngọc Hùng	2/2	100%	100%	

b. Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS nhằm kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Các công việc chính đã thực hiện bao gồm:

- Kiểm tra việc ban hành, thực thi các Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, từ đó đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của Trưởng BKS;
- Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty; hỗ trợ và cho ý kiến về chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ của Công ty;
- Phân tích, đánh giá độc lập về hoạt động kinh doanh của Công ty; qua đó đề xuất các ý kiến, khuyến nghị, biện pháp khắc phục kịp thời, nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty;
- Tổ chức cuộc họp của BKS, đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát định kỳ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BKS để thực hiện chức trách của BKS;
- Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty; Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập Báo cáo tài chính định kỳ;
- Kiểm tra, giám sát công tác báo cáo, công bố thông tin của HĐQT và Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật về chứng khoán, quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập cả năm
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1	Nguyễn Trọng Thanh	Chủ tịch HĐQT (từ 18/04/2023); Thành viên HĐQT	44.433.333
2	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	36.000.000
3	Bùi Thanh Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên HĐQT	36.000.000
5	Võ Thị Hồng Thắm	Thành viên HĐQT	25.300.000
6	Nguyễn Thị Hoài	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm từ 18/04/2023)	14.266.667



STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập cả năm
II	BAN KIỂM SOÁT		
1	Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát	24.000.000
2	Phạm Ngọc Hùng	TV Ban Kiểm soát	18.000.000
3	Phạm Thị Thương	TV Ban Kiểm soát	18.000.000
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Võ Thị Hồng Thắm	Tổng Giám đốc	66.666.672

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm theo Báo cáo thường niên này

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các bộ phận quản lý trong Công ty đã thực hiện việc quản trị Công ty theo đúng quy định pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty (Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ và các công ty con) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

2. Báo cáo tài chính năm 2023

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

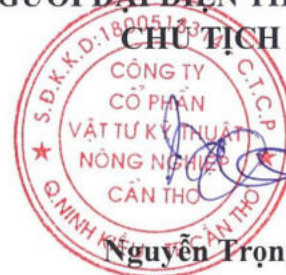
Toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của Công ty được Công bố thông tin tại đường dẫn <https://tsccantho.com.vn/> – Mục Quan hệ đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



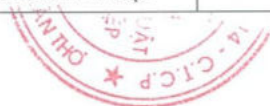
Nguyễn Trọng Thanh



PHỤ LỤC 01

**GAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC
GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (chưa bao gồm thuế GTGT)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Today Cosmetics	Công ty có liên quan với thành viên BKS	Số ĐKKD: 1101403543 Cấp ngày: 23/9/2011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Lô 26, Đường số 9, KCN Tân Đức, H. Đức Hòa, T. Long An	13/01/2023	1. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/06/2022 và Nghị quyết HĐQT số 15/2022/NQ-HĐQT ngày 25/07/2022;	Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 3.900.000.000 VNĐ	
					21/02/2023		Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 5.000.000.000 VNĐ	
					29/03/2023		Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 1.100.000.000 VNĐ	
					06/04/2023		Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 2.100.000.000 VNĐ	
					30/10/2023		Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 2.000.000.000 VNĐ	
2	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T	Công ty mẹ	0102182140 Ngày cấp: 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5, tòa Times Tower - HACC 1 Complex Building, số 35 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	2. Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 11/05/2023	Chi phí thuê văn phòng, gửi xe, điện nước 332.436.117 VNĐ	
					Từ 02/01/2023 đến 31/12/2023		Chi phí tư vấn 3.372.494.876 VNĐ	
3	Công ty Cổ phần chế biến thực phẩm xuất khẩu Miền Tây	Công ty con	1800512175 Ngày cấp: 18/06/2003 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ	KCN Cái Sơn Hàng Bàng, đường Hoàng Quốc Việt, KV 4, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023		Doanh thu cho thuê Tài sản 207.000.000 VNĐ	
4	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam	Cùng công ty mẹ	0106567335 Ngày cấp: 10/06/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5 – Tòa Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	04/01/2023		Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 30.000.000.000 VNĐ	





5	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sàn F.I.T	Cùng công ty mẹ	0107499328 Cấp ngày: 11/07/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5 – Tòa Times Tower, Số 35 Lê Văn Lương, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	28/06/2023	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2023 và Nghị quyết HĐQT số 03/2023/NQ-HĐQT ngày 11/05/2023	Chuyển tiền Hợp tác đầu tư 13.800.000.000 VNĐ	
---	---	-----------------------	---	--	------------	---	--	--